

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 06-NV ngày 6-4-1968
hướng dẫn thi hành các chế độ hưu
trí, trợ cấp mất sức lao động, tiền
tuất đối với giáo viên dân lập cấp I
theo quyết định số 36-CP ngày 9-3-
1968 của Hội đồng Chính phủ.

Kính gửi : Ủy ban hành chính các khu,
 thành, tỉnh.

Ngày 9-3-1968, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 36-CP chuyển giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước nội dung tóm tắt như sau :

1. Chuyển toàn bộ giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước trong thời gian 3 năm, từ năm 1968 đến năm 1970. Trong năm 1968, sẽ chuyển vào biên chế Nhà nước 40% tổng số giáo viên dân lập hiện có trên toàn miền Bắc.

2. Những giáo viên dân lập cấp I chưa được chuyển vào biên chế Nhà nước cũng được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể như giáo viên quốc lập.

3. Những giáo viên dân lập cấp I được chuyển vào biên chế Nhà nước hưởng chế độ lương mới từ ngày có quyết định của Ủy ban hành chính tỉnh hoặc thành phố.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm cùng với Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố điều chỉnh, cân đối ngân sách địa phương theo đúng Điều lệ phân cấp quản lý tài chính nhằm bảo đảm đưa vào biên chế Nhà nước 40% tổng số giáo viên dân lập cấp I trong năm 1968, toàn bộ giáo viên dân lập cấp I trong 3 năm và thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi tập thể đối với giáo viên dân lập chưa được vào biên chế Nhà nước.

Căn cứ vào quyết định trên đây của Hội đồng Chính phủ, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thi hành các chế độ hưu trí, trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động và tiền tuất đối với giáo viên dân lập cấp I như sau :

1: Những giáo viên dân lập sau khi đã được chuyển vào biên chế Nhà nước, sẽ được hưởng các chế độ hưu trí, trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động và tiền tuất như công nhân, viên chức Nhà nước.

2. Những giáo viên dân lập chưa được chuyển vào biên chế Nhà nước, ngoài việc đã được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội khi ốm đau, sinh đẻ và khi bị tai nạn lao động, từ nay cũng được hưởng các chế độ hưu trí, trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động và tiền tuất. Thời gian công tác liên tục sẽ được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội của giáo viên dân lập được tính kể từ ngày có quyết định tuyên dụng làm giáo viên dân lập của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ủy ban hành chính huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, hoặc của sở, ty giáo dục nơi được Ủy ban hành chính thành phố, tỉnh ủy nhiệm. Nếu trước khi làm giáo viên dân lập, đương sự đã công tác ở các ngành khác thì nay cũng được cộng lại theo quy định hiện hành về cách tính thời gian công tác đối với công nhân, viên chức Nhà nước.

3. Những giáo viên dân lập sau khi đã về hưu hoặc thôi việc vì mất sức lao động cũng được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo chế độ hiện hành như công nhân, viên chức Nhà nước về hưu hoặc thôi việc vì mất sức lao động.

4. Những giáo viên dân lập già yếu về nghỉ việc hoặc chết từ ngày 9-3-1968 trở đi (là ngày ban hành quyết định số 36-CP của Hội đồng Chính phủ) thì mới được hưởng chế độ hưu trí, chế độ trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động hay chế độ tiền tuất.

Những người đã về nghỉ việc trước ngày 9-3-1968, nếu đã có nhiều công lao trong thời gian kháng chiến chống Pháp hoặc đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp phát triển giáo dục, nay nếu gặp khó khăn trong đời sống thì được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét cho hưởng chế độ trợ cấp theo thông tư số 11-NV ngày 20-9-1966 của Bộ Nội vụ.

5. Những giáo viên dân lập muốn được hưởng các chế độ hưu trí, trợ cấp thôi việc vì mất sức lao động hoặc tiền tuất phải làm đầy đủ các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo thể lệ hiện hành.

6. Bộ Nội vụ đương trao đổi với Bộ Tài chính về việc ngân sách địa phương phải trích nộp kinh phí cho quỹ hưu trí, mất sức lao động

(bằng 10% so với tổng quỹ lương trả cho giáo viên dân lập) và sẽ phổ biến cho các Ủy ban hành chính địa phương sau.

Nhận được thông tư này, đề nghị Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh chỉ thị cho sở, ty giáo dục cung cấp cho ban tổ chức dân chính tình hình các giáo viên dân lập già yếu, mất sức lao động ở địa phương và cùng với ban tổ chức dân chính bàn bạc đề có kế hoạch thống nhất giải quyết cho anh chị em về nghỉ việc dần dần sau khi đã có sự chuẩn bị chu đáo; trước hết là cần ưu tiên chuyển vào biên chế những giáo viên dân lập đã ở lâu năm trong nghề, sắp đến tuổi về hưu như quyết định của Hội đồng Chính phủ đã vạch rõ. Ủy ban cần báo cáo cho Bộ biết tình hình các giáo viên dân lập già yếu và kế hoạch giải quyết của địa phương trước ngày 1-5-1968 để Bộ kịp thời có kế hoạch điều chỉnh, cân đối dự toán thu chi của quỹ hưu trí, mất sức lao động do Bộ thống nhất quản lý.

Trong khi thi hành nếu có gặp khó khăn; mắc mứu gì, đề nghị Ủy ban phản ánh cho Bộ biết để góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 6 tháng 4 năm 1968

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng
TÔ QUANG ĐẦU

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 02 - BYT/TT ngày 3-1-1968 về việc cấp trang bị bảo hộ lao động cho trạm y tế xã.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các tỉnh, thành; Các Sở, Ty y tế.

Từ hòa bình lập lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, công tác y tế ở xã đã phát triển nhanh chóng và thu được nhiều thành tích tốt, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã đã được Thủ tướng Chính phủ và các Bộ có liên quan quy định những chính sách cụ thể, qua đó bước

đầu đã giải quyết được một phần về mặt đãi ngộ vật chất, nhưng về mặt trang bị bảo hộ lao động để giữ gìn sức khỏe để phòng các bệnh truyền nhiễm, nhiễm độc có hại sức khỏe thì chưa có quy định cụ thể, nên ở mỗi địa phương giải quyết khác nhau, nơi cấp, nơi không, gây rất nhiều khó khăn cho công tác y tế ở xã.

Đến nay, do yêu cầu của sự nghiệp phát triển y tế, công tác y tế ở xã phải đảm đương nhiệm vụ nặng nề hơn như trực tiếp phục vụ chiến đấu, làm nhiệm vụ cấp cứu tuyến 2, tiếp nhận một số giường bệnh do bệnh viện huyện giao và nhận phân cấp điều trị theo tuyến, phát triển cửa hàng dược, v.v... Vì vậy, việc trang bị bảo hộ lao động đã trở thành một nhu cầu tối thiểu cần thiết và phải có sự quy định thống nhất; Bộ Y tế sau khi được thỏa thuận của Bộ Lao động (công văn số 444-LĐĐH ngày 17-11-1967), quy định về việc trang bị bảo hộ lao động cho trạm y tế xã như sau:

I. TRANG BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

1. Mỗi trạm y tế xã được trang bị từ 3 đến 4 áo choàng và từ 3 đến 4 mũ vải, để dùng cho cán bộ y tế xã khi khám bệnh, điều trị, đỡ đẻ, săn sóc bệnh nhân, cấp cứu chiến thương, v.v... Vì khả năng tài chính, vật tư của ta hiện nay có hạn, nên áo choàng và mũ không cấp phát riêng cho các cá nhân mà để dùng chung ở trạm chỉ khi nào thường trực ở trạm mới được sử dụng; riêng đối với những cán bộ y tế có nhiệm vụ có tính chất thường xuyên và cố định ở trạm (như y sĩ) thì được cấp hẳn.

2. Mỗi cá nhân được cấp một khẩu trang.

3. Ở những xã có tiếp nhận 1 số giường bệnh của bệnh viện huyện phân cấp, hoặc có từ 10 giường bệnh trở lên, hoặc trước đây đã trang bị áo choàng và mũ vải cao hơn quy định ở điểm 1, thì vẫn được giữ nguyên như cũ hoặc tùy theo yêu cầu cụ thể của mỗi trạm mà Ủy ban hành chính địa phương và phòng y tế huyện quyết định việc trang bị cho thích hợp (có thể cấp cao hơn) để tạo điều kiện cho việc bảo vệ sức khỏe cán bộ và nâng cao được tinh thần phục vụ bệnh nhân.